

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDK TP. HỒ CHÍ MINH**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh


- Tên tổ chức : **Công ty cổ phần Tập đoàn Đạt Phương**
- Mã chứng khoán : **DPG**
- Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 15, tòa nhà Handico, khu đô thị mới Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 0243 7830856 Fax : 0243 7830859
- E-mail : bqhcodong@datphuong.com.vn
- Người thực hiện công bố thông tin : Lê Thị Hà
- Chức vụ : Trưởng ban quan hệ cổ đông

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Tập đoàn Đạt Phương (DPG) công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Tập đoàn Đạt Phương www.datphuong.com.vn tại mục “Quan hệ cổ đông”.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. / 

Đại diện tổ chức

Người thực hiện công bố thông tin

Trưởng ban quan hệ cổ đông




Lê Thị Hà

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠT PHƯƠNG
Năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠT PHƯƠNG**
- Giấy đăng ký kinh doanh số 0103000857 đăng ký lần đầu ngày 12/03/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 22 số 0101218757 ngày 06/12/2021.
- Vốn điều lệ : 629.995.540.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 629.995.540.000 đồng
- Địa chỉ : Tầng 15, tòa nhà Handico, KĐT mới Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- Điện thoại : 024.37830856
- Fax : 024.37830859
- Website : www.datphuong.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): DPG
- Sàn giao dịch : HOSE

+ Quá trình hình thành phát triển:

Công ty cổ phần tập đoàn Đạt Phương được thành lập ngày 12/03/2002 với tên gọi tiền thân là Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương. Số vốn điều lệ ban đầu là 2,2 tỷ đồng đến nay Công ty đã tăng quy mô, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng vốn điều lệ. Đến 06/12/2021 vốn điều lệ thực góp của Công ty là 629.995.540.000 đồng.

Với slogan “Kiên tâm tạo giá trị”, sau hơn 20 năm hình thành và phát triển, đến nay Công ty cổ phần tập đoàn Đạt Phương đã khẳng định được năng lực và uy tín trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng các công trình giao thông, thủy điện, các dự án bất động sản.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

+ Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi;
- Vận tải hàng hoá;
- Đại lý, buôn bán vật liệu xây dựng;
- Đầu tư, xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;

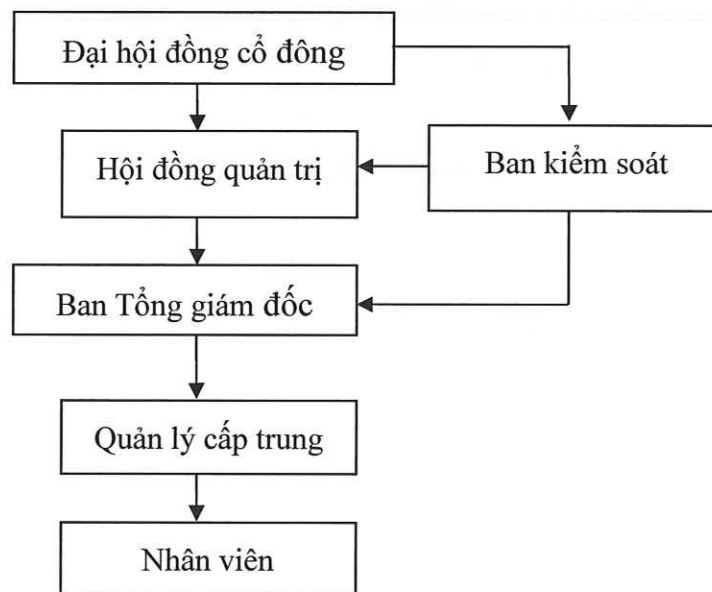
- Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, cụm dân cư, khu đô thị;
- Sản xuất cấu kiện thép, bê tông cốt thép, bê tông nhựa;
- Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;
- Khai thác, chế biến và mua bán khoáng sản;
- Khai thác đá, sản xuất vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;

+ Địa bàn kinh doanh

Địa bàn kinh doanh của Công ty trải dài khắp cả nước. Tiêu biểu là một số tỉnh sau: Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Thanh Hóa, Trà Vinh, Quảng Nam, Đà Nẵng, Tiền Giang, Thừa Thiên Huế, Bình Thuận, Kiên Giang...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

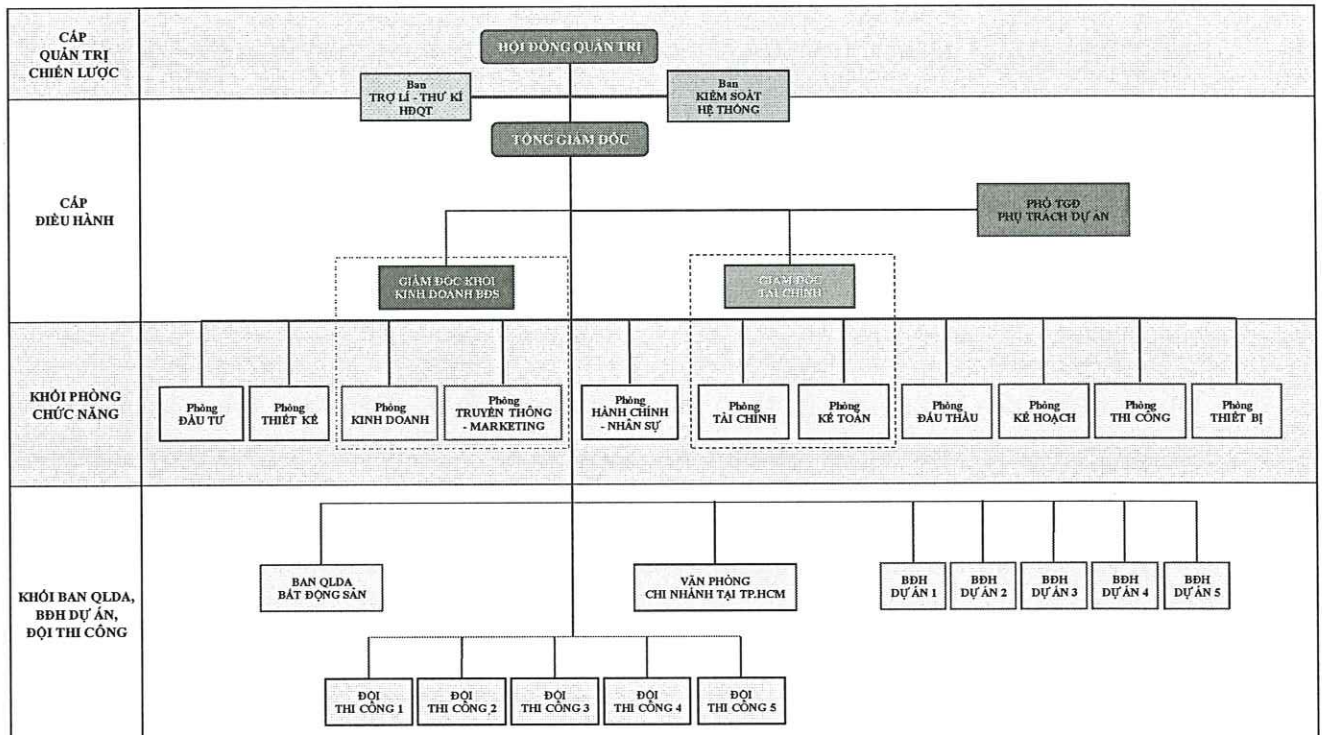
3.1. Mô hình quản trị: Mô hình quản trị của Công ty thực hiện như sau



3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban Tổng giám đốc: 01 Tổng giám đốc và 03 phó Tổng giám đốc
- Giám đốc Tài chính
- Giám đốc khối kinh doanh Bất động sản
- Các phòng ban chức năng:
 - + Phòng Hành chính nhân sự
 - + Phòng Kế hoạch
 - + Phòng Thi công
 - + Phòng Đấu thầu
 - + Phòng Đầu tư
 - + Phòng Thiết bị
 - + Phòng Tài chính
 - + Phòng Kế toán
 - + Phòng Truyền thông- Marketing

- + Phòng Kinh doanh
- + Phòng Thiết kế
- + Ban quan hệ cổ đông
- + Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh
- Các đơn vị thi công:
 - + Ban điều hành dự án 1
 - + Ban điều hành dự án 2
 - + Ban điều hành dự án 3
 - + Ban điều hành dự án 4
 - + Ban điều hành dự án 5
 - + Các ban/đội chỉ huy công trình



3.3. Các công ty con:

+ Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn

- Địa chỉ: Số 51-53, đường số 16, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
- Lĩnh vực sản xuất: Xây dựng các công trình giao thông, thủy điện...
- Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần Tập đoàn Đạt Phương tại công ty con: 100%

+ Công ty cổ phần Sông Bung

- Địa chỉ: Thôn Pà Dấu 2, thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.
- Lĩnh vực sản xuất: Thủy điện Sông Bung 6, tỉnh Quảng Nam, thi công xây dựng các công trình giao thông,...
- Vốn điều lệ: 190.000.000.000 đồng

- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 116,508 tỷ đồng tương ứng 61,32%

+ Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi

- Địa chỉ: Thôn Mang Trầy, xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi
- Lĩnh vực sản xuất: Đầu tư, khai thác công trình thủy điện Sơn Trà 1, Sơn Trà 2 tỉnh Quảng Ngãi
- Vốn điều lệ thực góp: 562.000.000.000 đồng
- Vốn góp Công ty Đạt Phương tại công ty con: 383,85 tỷ đồng tương ứng 68,3% VDL

+ Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An

- Địa chỉ: Số nhà SH1.2, khu đô thị Casamia, thôn Võng Nhi, xã Cẩm Thanh, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam
- Lĩnh vực sản xuất: Đầu tư, kinh doanh bất động sản nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà hàng...
- Vốn điều lệ thực góp: 171.000.000.000 đồng
- Vốn góp Công ty Đạt Phương tại công ty con: 152 tỷ đồng tương ứng 88,9% VDL

4. Định hướng phát triển:

Ngành xây dựng công trình giao thông, phát triển điện năng của Việt Nam đóng một vai trò hết sức quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Vì vậy, Công ty cổ phần Tập đoàn Đạt Phương đã xác định cho mình một chiến lược phát triển trong những năm tiếp theo trên cơ sở một số định hướng sau:

- Tái cấu trúc mô hình quản trị theo mô hình tập đoàn để hiện thực hóa các cơ hội tạo bứt phá về doanh thu và lợi nhuận cho công ty;
- Trở thành một đơn vị nằm trong top 5 doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam về lĩnh vực thi công cầu, đủ điều kiện tham gia các dự án quốc tế;
- Nâng cao tỷ trọng doanh thu các mảng kinh doanh chiến lược ;
- Kiểm soát chi phí dự án hiệu quả;
- Đẩy mạnh khai thác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành doanh nghiệp;
- Tiếp tục kiện toàn đội ngũ nhân sự, đặc biệt trong các mảng kinh doanh chiến lược mới như khách sạn, du lịch;
- Phát triển thương hiệu và xây dựng hình ảnh nhà đầu tư chuyên nghiệp, tổng thầu uy tín.

5. Các rủi ro:

Công ty gặp phải một số rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh như sau:

- Rủi ro về kinh tế: Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tiền tệ... chính sách kinh tế của Chính phủ sẽ có tác động nhất định đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty.
- Rủi ro tài chính: Đây là rủi ro phát sinh liên quan đến các khoản công nợ phải thu khách hàng. Việc ngừng bố trí vốn cho các dự án đang khởi công và thủ tục chờ thanh quyết toán bị kéo dài dẫn đến việc Công ty không thể thu hồi ngay các công nợ với Chủ đầu tư.
- Rủi ro thị trường: Rủi ro này liên quan đến việc tăng giá của các nguồn nguyên vật liệu đầu vào, chi phí vận chuyển,...; sự cạnh tranh khốc liệt của các doanh nghiệp cùng ngành.
- Rủi ro đặc thù ngành: Đối với hoạt động xây dựng có thể xảy ra rủi ro điều kiện địa chất không lường trước được, biện pháp quản lý thi công và khảo sát kém, nhà thầu thiếu kinh nghiệm, các thay đổi trọng yếu trong thiết kế làm cho tiến độ dự án bị kéo dài, ảnh hưởng không tốt đến dòng tiền dự án. Đối với hoạt động sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm: ảnh hưởng yếu tố thời tiết (hạn hán hay lũ lụt đều ảnh hưởng đến sản lượng và doanh thu phát điện). Giá điện bị điều chỉnh bởi biểu giá do bộ Công thương ban hành hàng năm, giá cao, thấp ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của hoạt động kinh doanh này.
- Rủi ro pháp lý: Đạt Phương hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản có liên quan. Do đó việc thay đổi, bổ sung các văn bản này đều có tác động trực tiếp tới hoạt động của doanh nghiệp. Rủi ro pháp lý gồm các rủi ro liên quan đến việc tuân thủ các quy định tại các văn bản đó. Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến thị trường chứng khoán và các lĩnh vực liên quan nhằm đảm bảo việc thực thi theo quy định của pháp luật.
- Rủi ro dịch bệnh: Đại dịch Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến khó lường với các biến chủng mới khiến cho các hoạt động kinh tế, xã hội bị gián đoạn, Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp cách ly, giãn cách xã hội làm cho các hoạt động vận chuyển bị kéo dài, phát sinh tăng giá nguyên vật liệu đầu vào. Các dự án bị ảnh hưởng vì các Nhà thầu trong nước cũng gặp nhiều khó khăn trong việc huy động nhân sự, thiết bị và vật tư tới công trường để triển khai thi công.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

- Năm 2021, như đã phân tích ở trên dù chịu nhiều tác động do dịch bệnh Covid-19. Nhưng với sự điều hành linh hoạt của Chính phủ, sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Bộ GTVT và nỗ lực của toàn ngành, công tác xây dựng hạ tầng giao thông đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận.

- Trong năm này, Bộ GTVT đã triển khai nhiều dự án trọng điểm về hạ tầng giao thông, đặc biệt là hoàn thành Đề án thực hiện xây dựng đường bộ cao tốc giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn 2050 với mục tiêu hoàn thành 5.000 Km đường bộ cao tốc vào năm 2030, thông qua Đề án đầu tư xây dựng đường cao tốc phía Đông giai đoạn 2021-2025 với 12 dự án thành phần (chiều dài 729 Km) sử dụng 100% vốn đầu tư công.
- Với tình hình đó, HĐQT chủ trương tiếp cận, đấu thầu các dự án đang được Chính phủ ưu tiên phân bổ nguồn vốn, tập trung bám sát kế hoạch kinh doanh mà Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2021 đã thông qua.
- Để đảm bảo hiệu quả kinh doanh, an toàn tài chính, HĐQT đã điều chỉnh kế hoạch theo nguyên tắc hạn chế tối đa bị chiếm dụng vốn, một số dự án phải điều chỉnh kế hoạch do không có nguồn vốn hoặc đã có nguồn vốn nhưng lại chưa có mặt bằng. Do đó kết quả kinh doanh năm 2021 đạt cụ thể như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% Hoàn thành
A. Kết quả sản xuất kinh doanh công ty mẹ			
1. Doanh thu thuần	1.607,0	1.531,3	95,3%
2. Lợi nhuận trước thuế	89,2	108,7	121,9%
3. Nộp thuế TNDN		19,6	
4. Lợi nhuận sau thuế	71,4	89,1	124,8%
5. Cổ tức	10 %		
B. Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất			
1. Doanh thu thuần	2.756,0	2.545,5	92,4%
2. Lợi nhuận trước thuế	430,3	519,1	120,6%
3. Nộp thuế TNDN		70,96	
4. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	368,2	449,1	122,0%
5. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	283,4	341,9	120,6%

2. Tổ chức và nhân sự

• Ban Tổng giám đốc:

- Ông Trần Anh Tuấn : Tổng giám đốc
- Ông Phạm Kim Châu : Phó Tổng giám đốc

- Ông Hoàng Gia Chiêu : Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Thế Chính : Phó Tổng giám đốc - Miễn nhiệm ngày 05/05/2021
- Ông Ngô Đức Tình : Phó Tổng giám đốc

• **Ban giám đốc chức năng:**

- Lã Thị Minh Loan : Giám đốc tài chính
- Nguyễn Thị Quỳnh Doan : Giám đốc kinh doanh Bất động sản

• **Người đại diện theo pháp luật của Công ty:**

- Chức danh : Tổng giám đốc
- Họ và tên : Trần Anh Tuấn

• **Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính- Kế toán**

- Ông Phạm Quang Huy : Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 02/04/2021)
- Đỗ Thị Thu : Kế toán trưởng- Bổ nhiệm ngày 20/7/2021

• **Trưởng các phòng nghiệp vụ**

- Ông Nguyễn Hữu Hùng : Trưởng phòng Đấu thầu
- Ông Phạm Công Uẩn : Trưởng phòng Kế hoạch
- Ông Trịnh Xuân Lộc : Trưởng phòng Hành chính nhân sự
- Ông Nguyễn Thanh Hà : Trưởng phòng Thiết kế
- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Doan : Trưởng phòng Kinh doanh
- Ông Lê Hoàng Mai : Trưởng phòng Thi công
- Bà Nguyễn Thị Thùy Linh : Trưởng phòng Truyền thông- Marketing
- Ông Đào Tuấn Nam : Trưởng phòng Đầu tư

* **Chi tiết về Ban Tổng giám đốc:**

• **Ông Trần Anh Tuấn – Tổng giám đốc**

Giới tính	Nam
Ngày sinh	23/08/1969
Nơi sinh	Hà Tĩnh
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	042069000206 do Cục cảnh sát quản lý về hành chính cấp ngày 04/05/2021
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	P.1306, 25T1, N05, KĐT Đông Nam Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	0243.7830856
Trình độ văn hóa	12/12

Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
Từ 1993 – 2003	Kỹ sư Công ty GTGT 134 Hà Nội	NV Kỹ thuật
Từ 2004 – 27/9/2005	CTCP Xây dựng và Vận tải Đạt Phương	Đội trưởng
Từ 4/2005 – 27/9/2005	Công ty cổ phần Đạt Phương	Đội trưởng kiêm Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 28/9/2005 – 2/2010	Công ty cổ phần Đạt Phương	Đội trưởng kiêm Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 03/2010 – 03/2013	Công ty cổ phần Đạt Phương	TV Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Từ 04/2013 – Nay	Công ty cổ phần tập đoàn Đạt Phương	Thành viên HĐQT
Từ 05/2009 – 03/2013	Công ty cổ phần Sông Bung	Thành viên HĐQT
Từ 03/2013 – Nay	Công ty cổ phần Sông Bung	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Từ 07/2013 – Nay	Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi	Thành viên HĐQT
Từ 12/12/2017- 19/9/2019	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó Tổng giám đốc
Từ 20/9/2019 đến nay	Công ty cổ phần tập đoàn Đạt Phương	Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT CTCP Sông Bung Tổng Giám đốc CTCP Sông Bung Thành viên HĐQT CTCP 30-4 Quảng Ngãi	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021	3.638.733 cổ phần (Chiếm 5,78% VDL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	

• Ông Phạm Kim Châu – Phó Chủ tịch HĐQT- Phó Tổng giám đốc

Giới tính

Nam

Ngày sinh

02/09/1962

Nơi sinh

Nghệ An

Quốc tịch

Việt nam

Số CMND

040062000201 do Cục cảnh sát quản lý về hành chính

cấp ngày 10/07/2021

Dân tộc

Kinh

Địa chỉ thường trú

Số 33 B9 – Khu TT học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh – Nghĩa Tân -Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại liên lạc ở cơ quan

0243 7830856

Trình độ văn hóa

10/10

Trình độ chuyên môn

Kỹ sư cầu hầm

Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
- 1981-1984	Quân đội nhân dân Việt Nam	Bộ đội
- 1984-1998	Tổng công ty Thăng Long	Công tác cung ứng vật tư thiết bị Thăng Long
- 1988-1992	Đại học GTVT Hà Nội	Sinh viên
- 1993-2003	Công ty cầu 7 Thăng Long	Kỹ sư
- 2004 – 27/9/2005	Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
- 28/9/2005 đến 01/10/2017	Công ty cổ phần Đạt Phương	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
- Từ 02/10/2017 đến nay	Công ty cổ phần tập đoàn Đạt Phương	Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
- Từ 5/2009 đến nay	Công ty cổ phần Sông Bung	Thành viên Hội đồng quản trị
- T10/2010-T4/2013	Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	Giám đốc
- Từ 7/2014 đến nay	Công ty cổ phần 30/4 Quảng Ngãi	Thành viên Hội đồng quản trị
- Từ 10/2019 đến nay	Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD- Công ty cổ phần Tập đoàn Đạt Phương	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT - CTCP Sông Bung Thành viên HĐQT-CTCP 30-4 Quảng Ngãi Chủ tịch HĐQT CT TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021	4.179.476 cổ phần (Chiếm 6,63% VDL)	
Số cổ phần đại diện	Không	

• Ông Hoàng Gia Chiêu – Phó Tổng giám đốc công ty

Giới tính Nam
 Ngày sinh 21/02/1976
 Nơi sinh Hải Dương
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 030076010250 do Cục cảnh sát quản lý về hành chính cấp ngày 19/04/2021
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú 2308 tòa HUD3, số 121-123 đường tô Hiệu, Phường Nguyễn Trãi, Q.Hà Đông, TP Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243 7830856
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Kỹ sư xây dựng cầu hầm
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
01/2001-06/2004	Công ty cầu 7 Thăng Long	Kỹ sư xây dựng
- 9/2004-02/2005	Công ty cổ phần Đạt Phương	Cán bộ kỹ thuật
- 03/2005-07/2006	Công ty cổ phần Đạt Phương	Chỉ huy phó, đội phó đội thi công
- 07/2006-11/2006	Công ty cổ phần Đạt Phương	Cán bộ kỹ thuật
- 12/2006-06/2007	Công ty cổ phần Đạt Phương	Quyền trưởng phòng Kỹ thuật- Thiết bị
- 07/2007-01/2010	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Kỹ thuật- Thiết bị
- 02/2010-08/2010	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Quản lý dự án
- 09/2010-09/2012	Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật Thiết bị
- 10/2012-10/2013	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Quản lý dự án
- 11/2013- 19/9/2019	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Quản lý dự án 1
- 20/9/2019 – nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Đạt Phương	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021	214.922 cổ phần (Chiếm 0,34% VDL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	

• Ông Nguyễn Thế Chính – Phó Tổng giám đốc công ty

Giới tính Nam
 Ngày sinh 09/05/1981
 Nơi sinh Hà Nội
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 001081008698 do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 23/8/2018
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú R6, Royal city 72a Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243 7830856
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Kỹ sư kinh tế xây dựng
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
10/2003-02/2005	Công ty công trình đường sắt	Nhân viên phòng dự án
03/2005-07/2008	Công ty cổ phần Đạt Phương	Nhân viên phòng Kế hoạch đầu tư
08/2008-11/2008	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó phòng Kế hoạch đầu tư
12/2008-02/2010	Công ty cổ phần Đạt Phương	Quyền Tp Kế hoạch Đầu tư
03/2010-04/2011	Công ty cổ phần Đạt Phương	Quyền Tp Kinh doanh
04/2011-10/2013	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Kinh doanh
11/2013-12/2017	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng QLDA2
01/2019- 19/9/2019	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Đầu tư
20/9/2019 đến 05/05/2021	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Đã nghỉ việc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021	Không	

Số cổ phần Đại diện	Không
---------------------	-------

• **Ông Ngô Đức Tình – Phó Tổng giám đốc**

Giới tính Nam
 Ngày sinh 30/09/1977
 Nơi sinh Hà Tây
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 111363828 do CA Hà Tây (cũ) cấp ngày 13/06/2003
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú P301-N6E-KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại liên lạc ở cơ quan

Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
Từ 2000-2006	Công ty đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Sơn Vũ tại Hà Nội	Giám đốc chi nhánh
2007-2013	Công ty Invest 319	Phó Tổng giám đốc
2007-2013	Chi nhánh Công ty đầu tư địa ốc Thành Phố - Công ty Land tại Hà Nội	Giám đốc
2014-nay	Công ty Land tại Hà Nội	Trưởng đại diện
2014-nay	Công ty đầu tư xây dựng Lập Tín	Chủ tịch HĐQT
T4/2015 – nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Đạt Phương	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Lập Tín	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021	Không	
Số cổ phần Đại diện	Không	

• **Chi tiết Ban giám đốc chức năng**

• **Bà Lã Thị Minh Loan – Giám đốc tài chính**

Giới tính Nữ
 Ngày sinh 04/04/1978
 Nơi sinh Thanh Hóa
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 013482537 do công Hà Nội cấp ngày 10/12/2011

Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú SN1116 CT20D, Khu Đô Thị Việt Hưng, phường
 Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243.7830856
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Thạc sỹ tài chính
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
Từ 3/2001 - 5/2005	- Công ty TNHH sản xuất, XD và TM Trường Thịnh - Tập đoàn Nam Cường	Kế toán tổng hợp Kế toán trưởng
6/2005 – 12/2008	Công ty CP Tập đoàn đầu tư Việt Phương	Chuyên viên cao cấp phân tích tài chính đầu tư
1/2009 – 11/2015	Hanaka Group	Kế toán trưởng - Giám đốc tài chính
12/2015 – 9/2019	Capital House	Phó giám đốc tài chính
9/2019 – 4/2021	Tập đoàn Flamingo	Phụ trách VPCT kiêm trợ lý tài chính Chủ tịch
5/2021 - Nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Đạt Phương	Giám đốc tài chính
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty		Giám đốc tài chính
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác		Không
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021		Không
Số cổ phần Đại diện		Không

• **Nguyễn Thị Quỳnh Doan - Giám đốc kinh doanh Bất động sản**

Giới tính Nữ
 Ngày sinh 18/3/1979
 Nơi sinh Hà Nội
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 001179040911 do Cục cảnh sát quản lý về hành chính cấp ngày 27/12/2021
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú P3A1 Tập thể Khảo sát, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243.7830856
 Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn
Quá trình công tác:

Cử nhân Luật kinh tế

Năm	Đơn vị	Chức vụ
T3/2021-T6/2006	Công ty Nghiên cứu thị trường Toàn cầu AC Nielsen (Mỹ)	Chuyên viên nghiên cứu thị trường
T6/2006-T10/2009	Công ty THT (Hà Quốc)	Chuyên viên Tiếp thị cao cấp, phòng Phát triển thị trường-DA Tây Hồ Tây
T10/2009-T9/2010	Công ty phát triển Đô thị Quốc tế Việt Nam (Malaysia và VN)	Phó phòng tiếp thị bán hàng-DA ParkCity Hà Nội
T10/2010-T9/2012	Khu đô thị Ecopark, Hưng Yên	Trưởng phòng Marketing
T10/2012-T3/2018	Công ty CPĐT và PT Hạ Tầng Hoàng Thành	Trưởng phòng Tiếp thị và bán hàng
T3/2018- T1/2020		Môi giới tư vấn Bất động sản Quốc tế
T2/2020- Nay	Công ty cổ phần tập đoàn Đạt Phương	Giám đốc kinh doanh Bất động sản
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Giám đốc kinh doanh Bất động sản	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó tổng giám đốc - Công ty CP Đạt Phương Hội An	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021	Không	
Số cổ phần Đại diện	Không	

• **Kế toán trưởng: Ông Phạm Quang Huy**

Giới tính Nam
 Ngày sinh 27/10/1981
 Nơi sinh Ninh Bình
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 037081002810
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú Phòng 1106, tòa A, Chung cư Sông Nhuệ, Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243.7830856
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
- 8/2003-05/2009	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – CN Hà Nội	Nhân viên Kiểm toán Báo cáo tài chính
- 06/2009-6/2010	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – CN Hà Nội	Phó phòng phụ trách phòng Kiểm toán Báo cáo tài chính
- 7/2010-4/2015	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – CN Hà Nội	Trưởng phòng Kiểm toán báo cáo tài chính
- 5/2015-4/2019	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – CN Hà Nội	Phó Giám đốc
- 5/2019- 02/4/2021	Công ty cổ phần Đạt Phương	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Đã nghỉ- Miễn nhiệm Kế toán trưởng ngày 02/4/2021	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021	Không	
Số cổ phần Đại diện	Không	

• **Kế toán trưởng: Đỗ Thị Thu**

Giới tính: Nữ
 Ngày sinh: 02/09/1980
 Nơi sinh: Thái Bình
 Quốc tịch: Việt Nam
 Số CMND: 034180007217 do Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố số 6 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0243.7830856
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ tài chính
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
03/2003-05/2004	Kế toán Công ty cổ phần XD và VT Đạt Phương	Nhân viên phòng Tài chính
06/2004-09/2005	Công ty cổ phần XD và VT Đạt Phương	Phó phòng Tài chính - Kế toán
09/2005-07/2021	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó phòng Tài chính - Kế

		toán
07/2021- nay	Công ty cổ phần tập đoàn Đạt Phương	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi; Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An; Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Bung	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021	0 CP	
Số cổ phần Đại diện	Không	

• **Trưởng phòng Thi công: Ông Lê Văn Dũng**

Giới tính Nam
Ngày sinh 24/6/1983
Nơi sinh Nghệ An
Quốc tịch Việt Nam
Số CMND 182454657 do CA Nghệ An cấp ngày 22/02/2013
Dân tộc Kinh
Địa chỉ thường trú Chung cư An Sinh, tổ 14, P. Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243.7830856
Trình độ văn hóa 12/12
Trình độ chuyên môn Kỹ sư xây dựng cầu đường
Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
7/2006-2011	Công ty cổ phần Đạt Phương	Cán bộ kỹ thuật
2012-T6/2015	Công ty cổ phần Đạt Phương	Giám đốc BDH dự án
T7/2015-T1/2016	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó phòng QLDA2
T2/2016-T3/2016	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó GD BDH dự án
T3/2016-19/9/2019	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó phòng QLDA
20/9/2019- 03/5/2020	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Thi công
04/5/2020- 21/5/2021	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Đấu thầu
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Miễn nhiệm chức danh Trưởng phòng Đấu thầu ngày 21/5/2021	

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021	80
Số cổ phần Đại diện	Không

• **Trưởng phòng Đấu thầu: Ông Nguyễn Hữu Hùng**

Giới tính Nam
 Ngày sinh 17/7/1986
 Nơi sinh Thanh Hóa
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 172285752 do CA Thanh Hóa cấp ngày 23/7/2007
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú P.210, chung cư CT1 – Mễ Trì Thượng, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243.7830856
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Kỹ sư xây dựng cầu đường- CN dự án và QLDA
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
8/2010-3/9/201	Công ty cổ phần Đạt Phương	Cán bộ QLDA
4/9/2018-19/9/2019	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó phòng QLDA
20/9/2019- 20/5/2021	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Kế hoạch
21/5/2021- Nay	Công ty cổ phần tập đoàn Đạt Phương	Trưởng phòng Đấu thầu
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Trưởng phòng Đấu thầu	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021	28.628 (chiếm 0,045%VĐL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	

• **Trưởng phòng Hành chính Nhân sự: Ông Trịnh Xuân Lộc**

Giới tính Nam
 Ngày sinh 30/12/1988
 Nơi sinh Thanh Hóa
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 038088000043
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú Số 29, ngõ 115 An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà

Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243.7830856
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân quản trị nhân lực
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
T10/2010-T8/2016	Công ty cổ phần Đạt Phương	Cán bộ phòng HCNS
T9/2016-T03/2019	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó phòng- phụ trách phòng HCNS
T04/2019- Nay	Công ty cổ phần tập đoàn Đạt Phương	Trưởng phòng HCNS
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty		Trưởng phòng Hành chính Nhân sự
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác		Không
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021		Không
Số cổ phần Đại diện		Không

• **Trưởng phòng Thi công: Lê Hoàng Mai**

Giới tính Nam
 Ngày sinh 17/8/1977
 Nơi sinh Hà Nội
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 111554044
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú Số 1811, Tòa nhà CT2, Ngô Thị Nhậm, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243.7830856
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Kỹ sư xây dựng cầu đường
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
2000-2003	Tổng CTy công trình Giao thông I	Kỹ sư
T8/2003-T6/2006	Công ty CP Bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai	Chỉ huy trưởng CT cầu Bãi Cháy
T6/2006-T10/2008	Công ty CP Bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai	Đội trưởng đội cầu

T10/2008-T8/2009	Công ty CP Bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai- CN Hòa Lạc	Phó giám đốc
T8/2009-T3/2013	Công ty CP ĐT và XD số 45	Phó giám đốc
T3/2013-T1/2016	Công ty CP Sông Bung	Chỉ huy trưởng
2016-T5/2020	Công ty cổ phần Đạt Phương	Giám đốc BDH
T5/2020- Nay	Công ty cổ phần tập đoàn Đạt Phương	Trưởng phòng Thi công
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Trưởng phòng Thi công	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021	1.635.375 (chiếm 2,6%VĐL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	

• **Trưởng phòng Kinh doanh: Nguyễn Thị Quỳnh Doan** (Đã nêu ở mục II.2)

• **Trưởng phòng Thiết kế: Nguyễn Thanh Hà**

Giới tính Nam
Ngày sinh 01/11/1971
Nơi sinh Hà Nội
Quốc tịch Việt Nam
Số CMND 001071020792 Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 22/5/2019
Dân tộc Kinh
Địa chỉ thường trú 9 A3 TT công ty 319 BQP, Khuong Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243.7830856
Trình độ văn hóa 12/12
Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Kiến trúc công trình
Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
1996-1999	Công ty Tư vấn XD công nghiệp và đô thị Việt Nam- Bộ xây dựng (VCC)	Kiến trúc sư, chủ trì bộ môn Kiến trúc
1999-2001	TT công nghệ quản lý phát triển thuộc Cục quản lý nhà – Bộ xây dựng	Chủ nhiệm dự án
2002-2007	TT dự án thuộc CTCP tư vấn và xây dựng công nghiệp và đô thị Việt-Bộ XD	Chủ nhiệm dự án
2007-2009	Xí nghiệp tư vấn XD số 4 thuộc CTCP TV và XD công nghiệp và đô thị Việt - Bộ xây dựng	Phó giám đốc quản lý xí nghiệp
2009-2012	Công ty CP ĐTXD và PT Đô thị Sông Đà thuộc Tập đoàn Sông Đà- Bộ XD	Trưởng phòng quản lý thiết kế kỹ thuật công ty

2012-2015	Công ty CP Tập đoàn Nam Cường Hà Nội	Trưởng ban Đầu tư- Thiết kế của Tập đoàn
2016-2019	Công ty cổ phần Tập đoàn FLC và FLC FAROS	Trưởng phòng kiểm soát thiết kế
01/4/2020- 16/7/2020	Công ty cổ phần Đạt Phương	Quyền Trưởng phòng Thiết kế
17/7/2020-Nay	Công ty cổ phần tập đoàn Đạt Phương	Trưởng phòng Thiết kế
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty		Trưởng phòng Thiết kế
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác		Không
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021		Không
Số cổ phần Đại diện		Không

• **Ông Phạm Công Uẩn: Trưởng phòng Kế hoạch**

Giới tính Nam
Ngày sinh 28/08/1977
Nơi sinh Thái Bình
Quốc tịch Việt Nam
Số CMND 151166673 do Công an Thái Bình cấp ngày 20/1/2013
Dân tộc Kinh
Địa chỉ thường trú Số nhà 47 Đường số 7 Tổ 23 Phường Trần Lãm Thành phố Thái Bình

Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243.7830856
Trình độ văn hóa 12/12
Trình độ chuyên môn Kỹ sư kinh tế xây dựng
Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
Từ 1999 - 2003	Tổng công ty XDCTGT (Cinenco 1)	Kỹ thuật
2003 - 2004	Tổng công ty XDCTGT (Cinenco 1)	Phó ban điều hành
2004 - 2006	Công ty CP đầu tư hạ tầng- KD đô thị (Cienco.8)	Phó ban quản lý
2006 - 2008	Công ty CP đầu tư hạ tầng- KD đô thị (Cienco.8)	Phó giám đốc Ban điều hành
2008 – 2010	Công ty CP đầu tư hạ tầng- KD đô thị (Cienco.8)	Phó trưởng ban QLDA
2010 - 2014	Công ty CP đầu tư hạ tầng- KD đô thị (Cienco.8)	Chỉ huy trưởng công trường

11/2014 - 3/2015	Công ty cổ phần Đạt Phương	Kỹ sư
4/2015 - 5/2021	Công ty cổ phần Đạt Phương	Giám đốc BDH DA
5/2021 - Nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Đạt Phương	Trưởng phòng Kế hoạch
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Trưởng phòng Kế hoạch	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021	0 CP	
Số cổ phần Đại diện	Không	

• **Bà Nguyễn Thị Thùy Linh: Trưởng phòng Truyền thông - Marketing**

Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 30/11/1985
Nơi sinh: Hải Phòng
Quốc tịch: Việt Nam
Số CMND: 031185007668 Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 15/09/2017
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: P3504 Tầng 35 Tháp A, số 75 Tam Trinh, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0243.7830856
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân quan hệ quốc tế
Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
5/2007 – 02/2009	Tư vấn cao cấp cho các Chiến lược Marcom	Tư vấn cao cấp
02/2009 – 4/2010	Tasco Company	PR manager
4/2010 – 3/2015	Ngân hàng Techcombank	Chuyên gia marketing
4/2015 – 5/2017	Tập đoàn FLC	Phó ban Marcom
9/2017 – 10/2018	Nova Đà Nẵng (The Sunrise Bay) - TTLand	Giám đốc marketing
10/2018 – 10/2020	TMS Homes	Trưởng ban marketing truyền thông (Marcom)
11/2020 – 17/6/2021	Công ty CP Đạt Phương	Phụ trách phòng Truyền thông - Marketing
18/6/2021 - Nay	Công ty CP Tập đoàn Đạt Phương	Trưởng phòng Truyền thông - Marketing
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Trưởng phòng Truyền thông - Marketing	

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021	Không
Số cổ phần Đại diện	Không

• **Đào Tuấn Nam: Trưởng phòng Đầu tư**

Giới tính Nam
 Ngày sinh 06/02/1985
 Nơi sinh Hà Nội
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 001085000541 do Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư 09/07/2013
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú Xóm 3, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243.7830856
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Kỹ sư xây dựng và dân dụng
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
2/2008 – 10/2012	Ban QLDA thuộc Công ty CP Đầu tư Bất động sản Hà Nội	Tổ trưởng
7/2015 – 7/2017	Công ty cổ phần Đầu tư XD và thủy tinh Hà Nội	Chuyên viên phát triển dự án
8/2017 – 2/2018	Ban QLDA thuộc Công ty CP Đầu tư Bất động sản Hà Nội	Phó giám đốc Ban QLDA
3/2018 – 2/2020	Công ty cổ phần Gami Bất động sản và giữ	Trưởng phòng Đầu tư phát triển dự án
3/2020 – 17/6/21	Công ty cổ phần Đạt Phương	Q.Trưởng phòng Đầu tư
18/6/21- Nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Đạt Phương	Trưởng phòng Đầu tư
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Trưởng phòng Đầu tư	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021	Không	
Số cổ phần Đại diện	Không	

+ **Những thay đổi trong ban điều hành:**

- Ngày 02/04/2021 Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty đối với ông Phạm Quang Huy;

- Ngày 02/04/2021 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm chức danh Trợ lý Chủ tịch HĐQT-Giám đốc kinh doanh bất động sản Công ty với bà Nguyễn Thị Quỳnh Doan;
- Ngày 05/05/2021 Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Thế Chính;
- Ngày 21/05/2021 Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm chức danh Trưởng phòng Đầu thầu Công ty đối với ông Lê Văn Dũng;
- Ngày 21/05/2021 Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm chức danh Trưởng phòng Kế hoạch Công ty đối với ông Nguyễn Hữu Hùng;
- Ngày 21/05/2021 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm chức danh Quyền Giám đốc Tài chính Công ty với bà Lã Thị Minh Loan;
- Ngày 21/05/2021 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Đầu thầu Công ty với ông Nguyễn Hữu Hùng;
- Ngày 21/05/2021 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Kế hoạch Công ty với ông Phạm Công Uẩn;
- Ngày 18/06/2021 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Truyền thông – Marketing Công ty với bà Nguyễn Thị Thùy Linh;
- Ngày 18/06/2021 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Đầu tư Công ty với ông Đào Tuấn Nam;
- Ngày 20/07/2021 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm chức danh Giám đốc Tài chính kiêm trưởng phòng Tài chính Công ty với bà Lã Thị Minh Loan;
- Ngày 20/07/2021 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán Công ty với bà Đỗ Thị Thu;

+ Số lượng cán bộ công nhân viên công ty

Tổng số cán bộ công nhân viên công ty mẹ đến 31/12/2021 là: 410 người

- Trong đó:
- + Thạc sỹ: 08 người
 - + Kỹ sư, cử nhân: 171 người
 - + Cao đẳng, trung cấp: 14 người
 - + Lao động qua đào tạo, dạy nghề: 191 người
 - + Lao động phổ thông: 26 người

Số CB-CNV tham gia đóng bảo hiểm 405 người. Các chế độ: BHXH, BHYT, mua bảo hiểm sức khỏe cho cán bộ nhân viên quản lý gián tiếp, mua bảo hiểm tai nạn cho công nhân, trang thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động được cấp phát đầy đủ, kịp thời.

Trong năm 2021, công ty đã tiến hành chi trả lương thưởng cho người lao động theo tháng, thu nhập bình quân đầu người trong năm đạt 20.800.000 đồng/người/tháng.

3. Hoạt động đầu tư

Tổng số vốn đã đầu tư vào các công ty con tính đến 31/12/2021 như sau:

TT	Danh mục đầu tư dài hạn	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ vốn góp
1	Công ty TNHH MTV ĐP Sài Gòn	5.000.000.000	100,0%
2	Công ty Cổ phần Sông Bung	116.508.000.000	61,32%
3	Góp vốn đầu tư Công ty 30-4 Quảng Ngãi	383.850.000.000	68,3%
4	Góp vốn đầu tư Công ty Đạt Phương Hội An	152.000.000.000	88,9%
	Tổng cộng	657.358.000.000	

3.1. Tình hình kết quả hoạt động trong năm của các công ty như sau:

a) Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả SXKD năm 2021
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	0
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(0,07)

b) Công ty cổ phần Sông Bung:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả SXKD năm 2021
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	113,25
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	70,126

c) Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả SXKD năm 2021
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	367,86
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	132,66

d) Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả năm 2021
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	943,35
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	190,196

3.2. Tình hình đầu tư của tập đoàn trong năm 2021:

a) Công ty Cổ phần Sông Bung:

Công ty cổ phần Sông Bung với nhiệm vụ quản lý, vận hành nhà máy thủy điện Sông Bung 6

- Năm 2021 sản lượng và doanh thu hoạt động thủy điện đạt kết quả cao hơn so với kế hoạch sản xuất kinh doanh là do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan cụ thể như sau:

- Cuối năm 2020 lượng nước về các hồ thượng lưu là hồ thủy điện A Vương, hồ thủy điện Sông Bung 2, hồ thủy điện Sông Bung 4 khá dồi dào nên các hồ này có điều kiện tích đầy nước. Vì vậy trong các tháng mùa khô đầu năm 2021 lượng nước điều tiết từ các hồ này cho các nhà máy thủy điện hạ lưu, trong đó có thủy điện Sông Bung 6 lớn hơn đáng kể so với các năm trước.

- Trong mùa mưa năm 2020 lượng mưa trên lưu vực sông Bung và sông A Vương cao nên lượng nước chứa trong các tầng đất đá dồi dào làm cho dòng chảy tự nhiên trong các tháng mùa khô đầu năm 2021 cao hơn các năm trước đó. Việc này cùng với lượng nước điều tiết từ các hồ thủy điện A Vương, Sông Bung 2, Sông Bung 4 đã tạo điều kiện thủy điện Sông Bung 6 phát điện với sản lượng cao trong các tháng mùa khô đầu năm 2021.

- Trong mùa mưa năm 2021 (từ khoảng tháng 9) lượng mưa lũ trên lưu vực ở mức cao hơn trung bình nhiều năm đã tạo điều kiện thuận lợi để thủy điện Sông Bung 6 tăng sản lượng phát điện trong những tháng mùa mưa lũ và những tháng cuối năm 2021.

- Trong năm 2021 công tác vận hành nhà máy đã đạt được hiệu quả rất tốt trong việc phối hợp với các nhà máy thủy điện ở thượng lưu nên đã tập trung được tối đa lượng nước trong các ngày mùa khô (từ tháng 1 đến tháng 6) để phát điện trong các giờ cao điểm góp phần làm tăng doanh thu bán điện do giá bán điện trong các giờ cao điểm cao hơn đến 3,6 lần so với giờ bình thường và giờ thấp điểm. Ngoài ra công tác duy tu, bảo dưỡng các thiết bị được thực hiện tốt đảm bảo các tổ máy luôn ở chế độ sẵn sàng vận hành khi có lượng nước về hồ, tránh phải xả qua đập tràn.

b) Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi:

Năm 2021, Công ty tiếp tục triển khai song song 2 nhiệm vụ đó là thực hiện đầu tư xây dựng dự án thủy điện Sơn Trà 1C để đưa vào vận hành thương mại trong thời gian sớm nhất và quản lý, vận hành các nhà máy thủy điện Sơn Trà 1A&1B. Trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, Chúng ta đã gặp không ít những khó khăn cũng như thuận lợi, cụ thể:

Về Khó khăn:

Năm vừa qua tiếp tục là một năm có nhiều bất ổn về kinh tế, chính trị và xã hội do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 khiến cho các hoạt động kinh tế, xã hội bị ảnh hưởng nghiêm trọng, chính phủ các nước trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đã có nhiều chỉ thị thực hiện cách ly, giãn cách xã hội trong thời gian dài làm cho các hoạt động xuất nhập khẩu, vận chuyển quốc tế bị trì trệ, việc di chuyển giữa các tỉnh thành trong nước gặp nhiều cản trở, khó khăn. Do vậy, một số lô hàng thiết bị của dự án Sơn Trà 1C nhập khẩu từ Trung Quốc đã bị chậm trễ so tiến độ; đồng thời các chuyên gia của Nhà thầu cũng không thể nhập cảnh vào Việt Nam để tới công trường thực hiện các công việc liên quan để đưa dự án vào vận hành; các Nhà thầu trong nước cũng gặp nhiều khó khăn trong việc huy động nhân sự, thiết bị và vật tư tới công trường để triển khai thi công.

Về Thuận lợi:

Trong năm 2021, thời tiết trong khu vực dự án (tỉnh Kontum và Quảng Ngãi) ít bị ảnh hưởng bởi các cơn bão, tuy nhiên lượng mưa được rải đều trong nhiều tháng trên toàn lưu vực của dự án đã làm ổn định lượng nước về hồ; mặt khác, tháng 3/2021 Nhà máy thủy điện Thượng Kontum đã đi vào vận hành phát điện thương mại; đây là nguồn nước ổn định và hiệu quả đối với các dự án.

Tháng 07/2021, TBA 220kV Sơn Hà đã được Tổng Công ty truyền tải Điện tiến hành thay thế 01 trạm biến áp, nâng công suất toàn trạm từ 250MW lên 375MW; điều này làm chấm dứt việc quá tải cho Trạm đồng thời, dự án Sơn Trà 1 đã không bị hạn chế công suất phát điện.

Vượt qua những khó khăn, vướng mắc do bị ảnh hưởng bởi dịch Covid 19, tháng 11/2021, Nhà máy thủy điện Sơn Trà 1C đã chính thức hòa lưới điện Quốc gia và đi vào vận hành ổn định.

c) Đầu tư kinh doanh xây dựng các dự án bất động sản:

Với đặc điểm thuận lợi là các dự án đầu tư của công ty được các cấp Chính quyền địa phương đánh giá cao về chất lượng, kỹ thuật, tiến độ, phối hợp và tạo mọi điều kiện trong quá trình triển khai dự án. Các sản phẩm của dự án độc đáo, tạo được niềm tin của khách hàng.

Tuy nhiên, khu vực miền trung năm 2021 còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19 khiến các hoạt động xây lắp, kinh doanh bị gián đoạn, khách hàng tiếp cận dự án bị ảnh hưởng, công tác bán hàng gặp nhiều khó khăn.

Trên nền tảng kinh nghiệm đầu tư xây dựng của năm 2020, công tác đầu tư bất động sản năm 2021 đạt hiệu quả cao hơn.

Cụ thể, trong năm đã thực hiện được những nội dung công việc như sau:

c.1. Khu đô thị Vĩng Nhi: Casamia (diện tích 15,6ha):

a) Về thủ tục pháp lý: Thẩm định BVTC các mẫu nhà còn lại của dự án.

b) **Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật:** Hoàn thành đầu tư xây dựng toàn bộ dự án

c) **Đầu tư xây dựng nhà ở, công trình thương mại dịch vụ:**

- Hoàn thiện và đưa vào sử dụng văn phòng làm việc tại căn SH1.1 và SH1.2

- Thi công xây dựng: Lũy kế đến hết năm 2021 đã thi công xây dựng hoàn thiện 210/214 căn biệt thự, dự án còn lại 4 căn biệt thự BT (BT2.9-10 và BT4.6-7) đang thi công hoàn thiện, dự kiến tháng 04/2022 bàn giao cho khách hàng.

- Bàn giao nhà: lũy kế đến hết năm 2021 bàn giao được 185/216 căn.

d) **Công tác bán hàng, phân phối sản phẩm BĐS**

Trong năm 2021 dự án Casamia đã bán hoàn thành toàn bộ kế hoạch mục tiêu tất cả các sản phẩm nhà ở của dự án.

c.2. Khu đô thị Đồng Nà (diện tích 6,4ha):

a) **Về thủ tục pháp lý:** Hoàn thành toàn bộ các thủ tục pháp lý về đầu tư xây dựng

b) **Công tác triển khai thi công hạ tầng kỹ thuật:** Hoàn thành đầu tư xây dựng toàn bộ dự án.

c) **Xây dựng nhà ở và TMDV:**

- Hoàn thành xây dựng 02 căn mẫu BT1A và BT1B.

- Club House, Poolbar: Hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Thi công xây dựng nhà ở: Hoàn thành 110/110 căn biệt thự.

- Bàn giao nhà: lũy kế đến hết năm 2021 bàn giao được 48/112 căn.

d) **Công tác triển khai thi công hạ tầng kỹ thuật:** Hoàn thành đầu tư xây dựng toàn bộ dự án.

e) **Công tác bán hàng, phân phối sản phẩm BĐS:** Trong năm 2021 Công ty đã bán hết toàn bộ sản phẩm nhà ở của dự án (112/112 căn biệt thự).

c.3. Khu đô thị Cần Tiến (diện tích 30ha):

a) **Về thủ tục pháp lý:**

Dự án được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch và ban hành quy định quản lý theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 tại QĐ số 2823/QĐ-UBND ngày 6/10/2021.

Điều chỉnh Chủ trương đầu tư dự án tại QĐ số 3700/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 và điều chỉnh báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) tại QĐ số 153/QĐ-BTNMT ngày 21/1/2022.

b) **Công tác triển khai thi công:**

- Hạ tầng kỹ thuật: Hoàn thành khoảng 70% các hạng mục hạ tầng kỹ thuật (bao gồm: San nền, giao thông, tường chắn, hệ thống cấp thoát nước, cấp điện, hồ cảnh quan, cầu cảnh quan, cây xanh...).

- Thi công xây dựng 02 căn mẫu: Cơ bản hoàn thiện xây dựng phần thô.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính

- Tình hình tài chính công ty mẹ:

Các chỉ tiêu so sánh	Thực hiện		So sánh (%)
	Năm 2020	Năm 2021	
Tổng giá trị tài sản	2.096.403.027.223	2.736.121.831.171	130.52%
Doanh thu thuần	1.323.782.514.017	1.531.352.299.440	115.68%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	80.236.459.420	93.950.243.761	117.09%
Lợi nhuận khác	46.921.454	14.761.795.620	31.360.65%
Lợi nhuận trước thuế	80.283.380.874	108.712.039.381	135.41%
Lợi nhuận sau thuế	64.426.369.522	89.110.873.408	138.31%
Tỷ lệ cổ tức	10%		

- Tình hình tài chính hợp nhất:

Các chỉ tiêu so sánh	Thực hiện		So sánh (%)
	Năm 2020	Năm 2021	
Tổng giá trị tài sản	4.820.437.427.949	5.950.725.075.703	123.45%
Doanh thu thuần	2.118.335.540.207	2.545.455.736.494	120.16%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	287.460.520.263	503.846.785.181	175.28%
Lợi nhuận khác	3.853.800.586	15.302.449.552	297.07%
Lợi nhuận trước thuế	291.314.320.849	519.149.234.733	178.21%
Lợi nhuận sau thuế	235.945.908.141	449.126.616.668	190.35%
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	195.009.961.347	341.949.594.498	175.3%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Chỉ tiêu tài chính chủ yếu công ty mẹ:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn				
- Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,09	1,13	
+ Hệ số thanh toán nhanh				
- (Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,83	0,83	

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,60	0,66	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,48	1,91	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho				
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	vòng	4,0	3,65	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	0,63	0,56	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	0,05	0,058	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	Lần	0,08	0,09	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	Lần	0,03	0,03	
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	Lần	0,06	0,06	

- Chỉ tiêu tài chính chủ yếu hợp nhất:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+Hệ số thanh toán ngắn hạn				
- Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	0,93	1,08	
+Hệ số thanh toán nhanh				
- (Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,70	0,85	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,71	0,70	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,43	2,34	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	vòng	2,55	3,37	
- Vòng quay tổng tài sản				
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	vòng	0,44	0,43	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	0,11	0,18	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	Lần	0,17	0,25	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	Lần	0,05	0,08	
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	Lần	0,14	0,20	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2021 như sau:

- Tổng số cổ phiếu: 62.999.554 cổ phần
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 62.999.554 cổ phần
- Loại cổ phiếu đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Tổng số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu
- Tổng số trái phiếu đến thời điểm báo cáo:
 - + Trái phiếu DPG_BOND 2017: 239 trái phiếu với tổng mệnh giá phát hành là 23.900.000.000 đồng, trong năm công ty đã thực hiện mua lại 69 trái phiếu, lũy kế đã mua lại toàn bộ 239 trái phiếu.
 - + Trái phiếu DPG_BOND 2019: 1.119 trái phiếu với tổng mệnh giá phát hành là 111.900.000.000 đồng, trong năm 2021 công ty đã mua lại 1.085 trái phiếu, lũy kế đã mua lại toàn bộ 1.119 trái phiếu
 - + Trái phiếu DPGH2124001: 3.000 trái phiếu với tổng mệnh giá là 300.000.000.000 đồng, phát hành 28/10/2021
- Cổ tức tạm chia năm 2021: chưa chia

b. Cơ cấu cổ đông tại ngày 08/11/2021 như sau:

c	Danh mục	Giá trị (đồng)	Số lượng cổ phần	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng cộng	629,995,540,000	62,999,554	5,613	100.00%
	Cổ đông lớn (>=5%)	215,680,790,000	21,568,079	4	34.24%
	Cổ đông nhỏ (<5%)	414,314,750,000	41,431,475	5,609	65.76%
2	Tổng cộng	629,995,540,000	62,999,554	5,613	100.00%
	Cổ đông tổ chức	10,691,280,000	1,069,128	53	1.70%
	Cổ đông cá nhân	619,304,260,000	61,930,426	5,560	98.30%
3	Tổng cộng	629,995,540,000	62,999,554	5,613	100.00%
	Cổ đông trong nước	625,981,570,000	62,598,157	5,566	99.36%
	Cổ đông nước ngoài	4,013,970,000	401,397	47	0.64%
4	Tổng cộng	629,995,540,000	62,999,554	5,613	100.00%
	Cổ đông nhà nước	0	0	0	0
	Cổ đông khác	629,995,540,000	62,999,554	5,613	100.00%
5	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa				49%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trước khi được chấp thuận Công ty đại chúng (Từ 12/3/2002 đến Tháng 8/2007)

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành
1	T3/2002	10.000.000.000		Công ty thành lập và đăng ký kinh doanh với 6 cổ đông sáng lập
2	T6/2002	-7.800.000.000	2.200.000.000	Cổ đông sáng lập góp không đủ theo số lượng đăng ký thành lập doanh nghiệp
3	Năm 2004	1.930.000.000	4.130.000.000	Góp vốn từ cổ đông sáng lập và CB-CNV công ty
4	Năm 2005	870.000.000	5.000.000.000	Góp vốn từ các cổ đông sáng lập và cổ đông hiện hữu
5	Năm 2005	7.726.000.000	12.726.000.000	Góp vốn từ các cổ đông sáng lập và cổ đông hiện hữu
6	Năm 2006	1.453.000.000	14.179.000.000	Góp vốn từ các cổ đông sáng lập và cổ đông hiện hữu
7	30/3/2007	1.821.000.000	16.000.000.000	Góp vốn từ các cổ đông sáng lập và cổ đông khác
8	31/07/2007	4.072.940.000	20.072.940.000	Góp vốn từ các cổ đông sáng lập và cổ đông khác

Sau khi được chấp thuận Công ty đại chúng (Từ Tháng 8/2007 đến nay)

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành
1	Năm 2008	4.014.580.000	25.040.280.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức + chào bán cho cổ đông hiện hữu
	Năm 2008	952.760.000		Phát hành riêng lẻ
2	Năm 2009	5.247.940.000	30.288.220.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức +

				phát hành cổ phiếu thưởng và phát hành riêng lẻ
3	Năm 2010	15.144.030.000	45.432.250.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
4	Năm 2011	20.444.270.000	65.876.520.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
5	Năm 2017	52.700.860.000	118.577.380.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức 30% + phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1
6	Năm 2018	181.422.240.000	299.999.620.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 153%
7	Năm 2019	149.998.480.000	449.998.100.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 50%
8	Năm 2021	179.997.440.000	629.995.540.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 40%

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm, công ty đã bán 1.500.000 cổ phiếu quỹ trong khoảng thời gian từ ngày 10 tháng 5 năm 2021 đến ngày 28 tháng 05 năm 2021 với tổng số tiền là 54.518.914.703 đồng (giá giao dịch trung bình là 36.346 đồng/ cổ phiếu)

e. Các chứng khoán khác:

- Năm 2019, công ty phát hành 1.119 trái phiếu DPG_BOND 2019, là Trái phiếu không chuyển đổi và có đảm bảo kỳ hạn 02 năm (đợt 1 từ ngày 29 tháng 11 năm 2019 đến ngày 29 tháng 11 năm 2021, đợt 2 từ ngày 27 tháng 12 năm 2019 đến ngày 27 tháng 12 năm 2021), mệnh giá 100.000.000 VND/trái phiếu, lãi suất 11,5% trong suốt kỳ hạn trái phiếu và được thanh toán định kỳ mỗi 6 tháng. Trái phiếu được phát hành cho tổ chức và các cá nhân để đầu tư cho các Dự án và/hoặc bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Tài sản đảm bảo là các cổ phần đang lưu hành và tự do chuyển nhượng của Công ty thuộc sở hữu của Ban lãnh đạo Công ty có giá trị luôn ít nhất bằng 150% tổng giá trị Trái phiếu phát hành. Tổng trái phiếu là 1.119 trái phiếu với tổng mệnh giá phát hành là 111.900.000.000 VND. Năm 2020, công ty đã mua lại 34 trái phiếu với tổng mệnh giá là: 3.400.000.000 đồng. Trong năm 2021 công ty đã mua lại 1.085 trái phiếu với tổng giá trị là: 108.500.000.000 đồng. Số trái phiếu DPG_BOND 2019 hiện còn đến 31/12/2021 là: 0 trái phiếu.

- Ngày 22/10/2021 công ty phát hành 3.000 trái phiếu DPGH2124001, mệnh giá là 100.000.000 VND/trái phiếu, lãi suất 10,5%/năm trong năm đầu tiên và được thanh toán 6 tháng. Từ năm thứ 2 kể từ ngày phát hành trái phiếu, lãi suất sẽ tính bằng bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm bằng VND kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng, cộng biên độ 3,5%/năm, trong mọi trường hợp lãi suất không thấp hơn 10,5%/năm.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Nguyên vật liệu công ty sử dụng là những nguyên vật liệu phục vụ cho ngành xây dựng cầu đường như: Thép, xi măng, cát, đá, dầu,... Nguồn nguyên vật liệu này năm 2021 giá cả tăng khá cao so với năm 2020, đáng chú ý một số mặt hàng có tỷ lệ tăng đến 30-40% như dầu, thép. Công ty hợp tác với các bạn hàng truyền thống theo vùng miền để đảm bảo nguồn cung của nguyên vật liệu đầu vào luôn đầy đủ, kịp thời đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và luôn được mức giá hợp lý. Tổng lượng giá trị nguyên vật liệu sử dụng trong năm: 745,7 tỷ đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Năng lượng tiêu thụ chủ yếu là điện để dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nước tại các địa bàn có công trình công ty thi công. Lượng nước dùng phụ thuộc yêu cầu sản xuất kinh doanh của từng dự án. Riêng nguồn nước sử dụng để vận hành các nhà máy thủy điện của tập đoàn là nguồn nước tự nhiên từ thượng lưu đổ về các nhánh sông và hồ chứa. Việc sử dụng nước cho thủy điện đều đã được phê duyệt trong quy hoạch và đảm bảo các yêu cầu đánh giá tác động môi trường, đảm bảo quy trình vận hành.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tại ngày đầu năm công ty có 395 nhân viên, tại ngày cuối năm công ty có 410 nhân viên. Lao động bình quân trong năm là 400 nhân viên.

Trong năm công ty đã tăng lương, thưởng cho người lao động để động viên kịp thời người lao động gắn bó, làm việc đạt được hiệu quả cao hơn. Kết quả là thu nhập bình quân trong năm đạt 20.800.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Số lượng nhân viên tham gia đóng bảo hiểm là 405 người. Trong năm công ty đã tổ chức cho người lao động đi khám sức khỏe định kỳ. Công ty mua bảo hiểm sức khỏe cho cán bộ nhân viên quản lý gián tiếp, mua bảo hiểm tai nạn cho công nhân, công ty cũng trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và các phương tiện làm việc đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động. Hỗ trợ người lao động bị mắc Covid 19, cấp trang thiết bị y tế phòng chống dịch Covid 19....

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Hoạt động đào tạo chủ yếu là đào tạo nội bộ, nhân viên có kinh nghiệm đào tạo, hướng dẫn nhân viên mới. Trong năm công ty cũng tiến hành thuê các cán bộ tại trường trung cấp nghề Trung ương mở một số đợt đào tạo ngắn ngày nhằm trang bị các kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, tay nghề cho người lao động.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng. Trong năm, công ty đã ủng hộ, tài trợ một số hoạt động của các địa phương nhằm chia sẻ khó khăn với cộng đồng như: chung tay cùng chính quyền và nhân dân đẩy lùi bệnh dịch Covid 19, Công ty tài trợ Ủy ban dân nhân phường Mễ Trì- quận Nam Từ Liêm- TP Hà Nội một tủ bảo quản Vaccine chuyên dụng và tài trợ

bằng tiền với tổng trị giá là: 62.000.000 triệu đồng, đóng góp 1.000.000.000 đồng vào quỹ Vaccine phòng Covid 19 với việc ủy quyền cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP Hà Nội tiếp nhận; ủng hộ Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Thăng Bình - tỉnh Quảng Nam 100.000.000 đồng...

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Năm 2021 doanh thu đạt 1.531,3 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ 95,3% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 108,7 tỷ đồng, tỷ lệ 121,9% so với kế hoạch đề ra. Doanh thu hợp nhất 2.545,5 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất 519,1 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ đạt 341,9 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ 120,6% so với kế hoạch đề ra. Trong năm 2021, Tập đoàn Đạt Phương được vinh danh trong “Top 50 Doanh nghiệp Việt Nam xuất sắc nhất năm 2021” do Vietnam Report và báo VietnamNet tổ chức. Đây là năm thứ 7 liên tiếp, Tập đoàn Đạt Phương đạt được danh hiệu này.

Dự án Casamia vinh dự nhận giải thưởng Quy hoạch Đô thị quốc gia (VUPA) năm 2021; Dự án Casamia Cồn Tiên của Đạt Phương đã nhận giải thưởng “Thiết kế kiến trúc cảnh quan đẹp nhất Việt Nam” (Best Landscape Architectural Design) của Asia Property Award (Viet Nam).

- Tập đoàn Đạt Phương luôn cam kết thực hiện các dự án với tiến độ, chất lượng, mỹ thuật và đặc biệt là sự an toàn được đặt lên hàng đầu. Được Chủ đầu tư và các nhà cung cấp đánh giá cao, xây dựng một thương hiệu Đạt Phương ngày càng vững mạnh.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tình hình tài sản công ty mẹ:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	So sánh
Tài sản ngắn hạn	1.359.264.923.553	1.690.638.556.824	124,4%
Tiền và các khoản tương đương tiền	359.621.131.978	513.520.941.876	
Đầu tư tài chính ngắn hạn	15.205.442.500	82.826.061.600	
Các khoản phải thu ngắn hạn	649.277.519.928	629.365.583.232	
Hàng tồn kho	329.080.546.315	455.369.696.176	

Tài sản ngắn hạn khác	6.080.282.832	9.556.273.940	
Tài sản dài hạn	737.138.103.670	1.045.483.274.347	141,8%
Các khoản phải thu dài hạn	41.215.550.361	343.010.770.426	
Tài sản cố định	47.647.876.341	33.951.968.496	
Bất động sản đầu tư	0		
Tài sản dở dang dài hạn	500.000.000	1.857.138.046	
Đầu tư tài chính dài hạn	625.471.095.585	658.117.000.000	
Tài sản dài hạn khác	22.303.581.383	8.546.397.379	
Tổng tài sản	2.096.403.027.223	2.736.121.831.171	130,5%

Với việc ngày càng nâng cao chất lượng của công tác quản trị. Tài sản năm 2021 của Công ty đạt 2.736 tỷ đồng, tăng 30,5% so với năm 2020.

- Tình hình tài sản hợp nhất:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ %
Tài sản ngắn hạn	1.738.808.202.210	2.628.773.050.855	151,2%
Tiền và các khoản tương đương tiền	691.647.934.087	1.046.136.113.643	
Đầu tư tài chính ngắn hạn	15.205.442.500	382.826.061.600	
Các khoản phải thu ngắn hạn	569.628.283.786	632.114.881.181	
Hàng tồn kho	434.230.783.094	557.207.220.498	
Tài sản ngắn hạn khác	28.095.758.743	10.488.773.933	
Tài sản dài hạn	3.081.629.225.739	3.321.952.024.848	107,7%
Các khoản phải thu dài hạn	41.215.550.361	43.010.770.426	
Tài sản cố định	2.241.110.909.857	2.427.619.918.196	
Bất động sản đầu tư			
Tài sản dở dang dài hạn	727.296.687.339	735.698.478.216	
Đầu tư tài chính dài hạn	10.359.000.000	3.359.000.000	
Tài sản dài hạn khác	61.647.078.182	112.263.858.010	
Tổng tài sản	4.820.437.427.949	5.950.725.075.703	123,4%

Tài sản năm 2021 của Công ty đạt 5.950 tỷ đồng, tăng 1.130 tỷ đồng tương ứng 23,4% so với năm 2020.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ phải trả công ty mẹ:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	So sánh (%)
Nợ phải trả	1.251.798.040.751	1.794.819.657.647	143,4%
Nợ ngắn hạn	1.247.210.556.412	1.491.715.792.251	
Nợ dài hạn	4.587.484.339	303.103.865.423	
Vốn chủ sở hữu	844.604.986.472	941.302.173.497	111,4%
Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	449.998.100.000	629.995.540.000	
Thặng dư vốn cổ phần	49.341.290.000	17.732.079.678	
Quỹ đầu tư phát triển	41.352.798.365	41.352.798.365	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	340.699.633.132	252.221.755.454	
Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0	
Tổng nguồn vốn	2.096.403.027.223	2.736.121.831.171	130,5%

Tổng nợ phải trả của năm 2020 so với năm 2021 tăng 43,4%.

- Tình hình nợ phải trả hợp nhất:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	So sánh (%)
Nợ phải trả	3.414.103.952.565	4.168.880.183.689	122,1%
Nợ ngắn hạn	1.862.846.381.132	2.432.374.845.116	
Nợ dài hạn	1.551.257.571.433	1.736.505.338.573	
Vốn chủ sở hữu	1.406.333.475.384	1.781.844.892.014	126,7%
Vốn góp của Chủ sở hữu	449.998.100.000	629.995.540.000	
Thặng dư vốn cổ phần	49.341.290.000	(19.423.475.878)	
Quỹ đầu tư phát triển	46.985.564.994	46.985.564.994	
Quỹ khác thuộc vốn CSH	500.000.000	500.000.000	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	494.301.110.720	699.360.325.854	
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	401.994.244.695	424.426.937.044	
Tổng nguồn vốn	4.820.437.427.949	5.950.725.075.703	123,4%

Tổng nợ phải trả năm 2020 so với năm 2021 tăng nhẹ 22,1% .

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm, bộ máy quản lý tiếp tục được kiện toàn, hoạt động ổn định, từng bước thống nhất vận hành quy trình quản lý, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Ban điều hành Công ty bám sát, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời để hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Chiến lược hoạt động của tập đoàn tập trung vào 4 lĩnh vực cốt lõi gồm: xây dựng, năng lượng, bất động sản và dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng, trong đó bất động sản và dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng là mũi nhọn.

- Trọng tâm của chiến lược này là xây dựng hệ sinh thái Đạt Phương đồng bộ, tạo nên sức mạnh liên kết thương hiệu chặt chẽ, hỗ trợ cho nhau, nhưng vẫn giữ được không gian độc lập, dư địa lớn cho từng mảng hoạt động, từng công ty thành viên phát huy được "sở trường" của mình. Đây là mô hình đã được chứng minh hiệu quả ở các tập đoàn lớn trên thế giới.

- Phát triển sản xuất doanh nghiệp phải chú trọng: tăng trưởng doanh thu cần đi đôi với ổn định bền vững và có hiệu quả kinh tế nhằm cải thiện nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên công ty và đảm bảo tăng nộp nghĩa vụ ngân sách Nhà nước.

- Tái cấu trúc mô hình quản trị theo mô hình tập đoàn để hiện thực hóa các cơ hội tạo bứt phá về doanh thu và lợi nhuận cho công ty

- Từng bước đổi mới công nghệ sản xuất thay thế và hiện đại hoá các tài sản: máy móc thiết bị thi công nhằm đáp ứng các yêu cầu về tiến độ đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật các công trình xây dựng do chủ đầu tư đặt ra và các điều khoản cam kết đã ký của các hợp đồng.

- Đẩy mạnh khai thác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành doanh nghiệp.

- Với lợi thế có quỹ đất ở những vị trí đắc địa, mục tiêu trong 5 năm tới đầu tư khoảng 500 phòng khách sạn loại 4 sao và 5 sao để đưa vào khai thác, vận hành.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Năm 2021, về doanh thu và lợi nhuận sau thuế đạt tương ứng 95,3% và 124,8% so với kế hoạch đề ra, góp phần vào mức tăng trưởng GDP chung của toàn xã hội, tạo ra nhiều công ăn việc làm cho người lao động. Trong năm tập đoàn đã nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền thuế 269 tỷ đồng (trong đó công ty mẹ nộp 57 tỷ).

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

HĐQT đánh giá cao Ban Tổng giám đốc và Ban Điều hành các công ty thành viên đã rất nỗ lực trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh, luôn bám sát và chấp hành nghiêm túc các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Ban Tổng giám đốc, các Ban điều hành làm tốt công tác đoàn kết nội bộ, tạo ra môi trường làm việc tích cực, nhiệt tình, sáng tạo và hiệu quả trên toàn hệ thống công ty.

Các quyết sách của HĐQT được Ban Tổng giám đốc, các Ban điều hành triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn. Các dự án đều đảm bảo chất lượng, hiệu quả, không có dự án nào bị rủi ro tài chính.

Duy trì và ngày càng củng cố được vị thế, uy tín của công ty với các đối tác, khách hàng, luôn là đơn vị được xếp hạng tín nhiệm cao tại các ngân hàng.

Chủ động nắm bắt được các cơ hội trong lĩnh vực đầu tư các dự án bất động sản và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Đánh giá chung, Ban Tổng giám đốc và Ban Điều hành các công ty thành viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2021.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Bước qua tuổi 20, Đạt Phương chuyển đổi mô hình quản trị và thay đổi nhận diện thương hiệu với khát vọng phát triển để tạo nên một “Đạt Phương- Chất lượng, khác biệt, tinh tế”.

Đạt Phương chính thức công bố nhận diện thương hiệu mới nhân dịp kỷ niệm sinh nhật tuổi 20 của doanh nghiệp, đánh dấu việc chuyển đổi sang mô hình tập đoàn đa ngành theo xu hướng quản trị doanh nghiệp phù hợp với thông lệ quốc tế.

Chiến lược hoạt động mới của tập đoàn tập trung vào 4 lĩnh vực cốt lõi gồm: xây dựng, năng lượng, bất động sản và dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng, trong đó bất động sản và dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng là mũi nhọn.

Trọng tâm của chiến lược này là xây dựng hệ sinh thái Đạt Phương đồng bộ, tạo nên sức mạnh liên kết thương hiệu chặt chẽ, hỗ trợ cho nhau, nhưng vẫn giữ được không gian độc lập, dư địa lớn cho từng mảng hoạt động, từng công ty thành viên phát huy được "sở trường" của mình. Đây là mô hình đã được chứng minh hiệu quả ở các tập đoàn lớn trên thế giới.

Trải qua 2 thập kỷ, Đạt Phương đã tích lũy, chuẩn bị đủ nguồn lực cho sự thay đổi mang tính bước ngoặt này. Đó sẽ là sự đổi mới đồng bộ, thay đổi toàn diện về cách thức hoạt động và được thực hiện quyết liệt trên quy mô toàn hệ thống.

Trước những dự báo về thị trường, với định hướng và tầm nhìn mới, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau:

- Kế hoạch kinh doanh năm 2022 công ty mẹ:

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ % so với năm 2021
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.490,94	162,7 %
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	111,37	118,5 %
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	91,76	102,9 %
4	Dự kiến trả cổ tức	%	10%	

- Kế hoạch kinh doanh năm 2022 hợp nhất:

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ % so với 2021
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.825,98	150,3 %
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	523,86	103,9 %
3	Lợi nhuận sau thuế Hợp nhất	Tỷ đồng	442,25	98,47 %
4	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	Tỷ đồng	343,76	100,5 %

V. Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm:

- Ông Lương Minh Tuấn : Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Ông Phạm Kim Châu : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Ông Trần Anh Tuấn : Thành viên Hội đồng quản trị
 Bà Lương Thị Thanh : Thành viên Hội đồng quản trị (bà Thanh không còn là thành viên HĐQT kể từ ngày 24/04/2021)

Ông Nguyễn Đỗ Dũng : Thành viên Hội đồng quản trị độc lập (ông Dũng không còn là thành viên HĐQT kể từ ngày 24/04/2021)
 Ông Lê Trung Lương : Thành viên Hội đồng quản trị độc lập (ông Dũng không còn là thành viên HĐQT kể từ ngày 24/04/2021)
 Ông Nguyễn Văn Đa : Thành viên Hội đồng quản trị độc lập (ông Dũng không còn là thành viên HĐQT kể từ ngày 24/04/2021)
 Đặng Hoàng Huy : Thành viên Hội đồng quản trị
 Đỗ Xuân Diện : Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
 Lê Thị Thu Trang : Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

• **Ông Lương Minh Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Giới tính Nam
 Ngày sinh 14/08/1970
 Nơi sinh Hà Tây
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 001070002520 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 24/11/2014
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú SN49, ngách 61/17 Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 024.37830856
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn
 +Chuyên môn kỹ thuật: Kỹ sư cầu hầm - Đại học GTVT Hà Nội
 + Chuyên môn chính trị: Cao cấp lý luận chính trị - Học viện chính trị Nguyễn Ái Quốc
 + Chuyên môn quản lý: Giám đốc điều hành chuyên nghiệp - Tổ hợp giáo dục PACE

Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
- 1/1993-10/1996	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Cán bộ kỹ thuật
- 11/1996-5/1997	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Đội phó đội Công trình 3
- 5/1997-6/1998	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Quyền đội trưởng đội công trình 3
- 7/1998-8/1999	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Đội trưởng đội xây dựng cầu 2
- 9/1999-3/2001	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Trưởng ban điều hành khu vực Tây Nguyên kiêm đội trưởng đội xây dựng cầu 2
- 4/2001-9/2002	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Phó giám đốc công ty kiêm

		giám đốc chi nhánh Tây Nguyên
- 10/2002-12/2003	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Phó giám đốc công ty kiêm trưởng đại diện khu vực phía Nam
- 1/2004-2/2004	Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương	Phó Giám đốc
- 3/2004 – 27/9/2005	Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc
- 28/9/2005 đến nay	Công ty cổ phần tập đoàn Đạt Phương	Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 28/9/2005 đến 02/10/2017	Công ty cổ phần tập đoàn Đạt Phương	Tổng Giám đốc
- 5/2009 đến nay	Công ty cổ phần Sông Bung	Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 9/2010 đến 4/2013	Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	Chủ tịch Hội đồng thành viên
- 9/2010 đến 19/12/2016	Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn	Chủ tịch Hội đồng thành viên
- Từ 7/2014 đến nay	Công ty cổ phần 30/4 Quảng Ngãi	Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Từ T8/2017 đến nay	Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Chủ tịch HĐQT	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Bung Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021	10.043.657 CP (Chiếm 15,94% VDL)	
Số cổ phần đại diện	Không	

- Ông Phạm Kim Châu : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc

(Đã trình bày tại mục II.2)

- Ông Trần Anh Tuấn: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

(Đã trình bày tại mục II.2)

- Bà Lương Thị Thanh – Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính

Nữ

Ngày sinh 20/04/1959
 Nơi sinh Hà Tây
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 001159002244 do CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 18/12/2014
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân

Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
- Từ 1982 – 1986	Giáo viên – Trường THCS Lạc Sơn A, tỉnh Hòa Bình	Giáo viên
- Từ 1987 – 08/1989	Giáo viên – Trường THCS Xuân Mai A, xã Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Tây	
- Từ 09/1989 – 2011	Giáo viên – THCS Bê Tông, xã Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Tây	Giáo viên
- Từ 2012 – Nay	Nghỉ chế độ hưu trí	
- Từ 04/2009 – 24/4/2021	Thành viên HĐQT – CTCP Đạt Phương	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	miễn nhiệm TV HĐQT ngày 24/4/2021	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021	3.706.213 CP (Chiếm 5,88% VDL)	
Số cổ phần đại diện	Không	

• Ông Nguyễn Đỗ Dũng- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Giới tính Nam
 Ngày sinh 24/8/1981
 Nơi sinh Quảng Ninh
 Quốc tịch Việt Nam
 Số hộ chiếu N1751171 cấp ngày 04/8/2015, nơi cấp Singapore

Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú 93 Prince Charles Crescent 02-02 Singapore 159026
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Thạc sỹ chuyên ngành Quy hoạch thành phố và vùng
 Viện công nghệ Georgia Atlanta, GA, Hoa Kỳ.

Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
2007-2008	Thiết kế đô thị Abugove Kaspar & kiến trúc sư, Calgary, Canada	Quy hoạch sư
2009-2011	Công ty TNHH Tư vấn Thanh Bình, TP. Hồ Chí Minh	Quản lý quy hoạch
2013-2018	CPG Consultants Pte Ltd, Singapore	Chủ trì quy hoạch cao cấp
2018- nay	enCity Urban Solutions, Singapore	Giám đốc điều hành
Từ 04/2019 – 24/4/2021	Công ty cổ phần tập đoàn Đạt Phương	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Miễn nhiệm TV Hội đồng quản trị độc lập ngày 24/4/2021	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Đồng sáng lập+ Giám đốc điều hành enCity Urban Solutions Pte Ltd (Singapore) & Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần EnCity Việt Nam	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021	0 CP (Chiếm 0% VĐL)	
Số cổ phần đại diện	Không	

• Ông Lê Trung Lương- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Giới tính Nam
 Ngày sinh 27/9/1977
 Nơi sinh Hà Nội
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMTND 011790047 cấp ngày 11/8/2007, nơi cấp CA Hà Nội
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú 196, Mai Anh Tuấn, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan
 Trình độ văn hóa 12/12

Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
2000-2005	Viện nghiên cứu kiến trúc quốc gia	Kiến trúc sư cao cấp
2005-nay	Công ty cổ phần kiến trúc và xây dựng chuyên nghiệp LA (Tên cũ: PACIE., JSC)	Tổng Giám đốc
Từ 04/2019 24/4/2021	– Công ty cổ phần tập đoàn Đạt Phương	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty		Miễn nhiệm TV Hội đồng quản trị độc lập ngày 24/4/2021
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác		Tổng Giám đốc- Công ty cổ phần kiến trúc và xây dựng chuyên nghiệp LA
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021		0 CP (Chiếm 0% VDL)
Số cổ phần đại diện		Không

• Ông Nguyễn Văn Đa- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Giới tính Nam
 Ngày sinh 28/3/1959
 Nơi sinh Hà Nội
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMTND 001059011007 cấp ngày 27/12/2017, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú B34-TT9, KĐT Văn Quán, Yên Phúc, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn

Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1984 - 1988	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	Nhân viên phòng Kỹ thuật cơ điện

1988 - 1999	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	Phó phòng Kỹ thuật cơ điện
1999 - 2005	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	Đội trưởng đội xây dựng số 1
2006 - 2018	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	Phó Tổng Giám đốc
2018- nay	Nghỉ hưu	
Từ 04/2019 – 24/4/2021	Công ty cổ phần tập đoàn Đạt Phương	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Miễn nhiệm TV Hội đồng quản trị độc lập ngày 24/4/2021	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021	0 CP (Chiếm 0% VDL)	
Số cổ phần đại diện	Không	

• **Ông Đặng Hoàng Huy - Thành viên Hội đồng quản trị**

Giới tính Nam
Ngày sinh 13/05/1961
Nơi sinh Hà Nội
Quốc tịch Việt Nam
Số CCCD 001061002225 cấp ngày 18/12/2014, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Dân tộc Kinh

Địa chỉ thường trú Phòng 2512 tòa nhà CT2 Chung cư Ngô Thị Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Điện thoại liên lạc ở cơ quan

Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn Kỹ sư cơ điện – Đại học Mỏ địa chất

Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/1984 – 9/2020	Nhà máy bê tông Xuân Mai	Đội trưởng xây lắp
9/2000 – 10/2003	Nhà máy bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai	Phó giám đốc, Giám đốc

10/2003 – 5/2011	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
5/2011 - 4/2013	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	Tổng giám đốc
9/2013 – 4/2014	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	Phó tổng giám đốc
4/2014 – 5/2019	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	Ủy viên HĐQT, Phó tổng giám đốc
6/2019	Nghỉ hưu	
Từ 04/2021 – nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Đạt Phương	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021	0 CP (Chiếm 0% VDL)	
Số cổ phần đại diện	Không	

• **Ông Đặng Đỗ Xuân Điện - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 18/03/1964
 Nơi sinh: Quảng Nam
 Quốc tịch: Việt Nam
 Số CMND: 205658069 cấp ngày 19/02/2019, nơi cấp Công an Quảng Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: Khối phố 2, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan:
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002 - 2007	Công ty Đầu tư và phát triển Kỳ Hà – Chu Lai thuộc Ban QL khu kinh tế mở Chu Lai	Giám đốc

2008 - 2013	Ban QLDA Sắp xếp dân cư ven biển tỉnh Quảng Nam	Phó Ban QLDA
2014 - 2018	Ban QL khu kinh tế mở Chu Lai	Trưởng Ban
2019 - 2020	Công ty CP SX chế biến và phân phối nông nghiệp Đông Dương (THADI)	Chủ tịch HĐQT
2019 - 2020	Công ty CP ô tô Trường Hải	Thành viên HĐQT
2019- Nay	Công ty CP TM Đầu tư và Phát triển Do Holdings	Chủ tịch HĐQT
Từ 04/2021 – nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Đạt Phương	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021	0 CP (Chiếm 0% VDL)	
Số cổ phần đại diện	Không	

• **Bà Lê Thị Thu Trang - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

Giới tính Nữ
Ngày sinh 01/9/1984
Nơi sinh Hải Phòng
Quốc tịch Việt Nam
Số CCCD 031184003732 cấp ngày 15/02/2017, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Dân tộc Kinh
Địa chỉ thường trú Số 12/71 Đông Khê, phường Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng
Điện thoại liên lạc ở cơ quan
Trình độ văn hóa 12/12
Trình độ chuyên môn Cử nhân

Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/2010 – 3/2016	Giám đốc phát triển kinh doanh tiếp thị tại các khách sạn, Resont	Giám đốc KD

4/2016 – 3/2017	Alba Hotels & Resort Viet Nam	Giám đốc phát triển kinh doanh
3/2017 – 9/2018	X2 VIBE Hội An Residence	Phó tổng quản lý
9/2018 – 3/2019	Hội An Memories Resort & Sps By Fusion	Tổng quản lý
3/2019 – 9/2019	Khách sạn paragon Sai Gon	Tổng quản lý
5/2020 - Nay	Công ty TNHH Tư vấn và vận hành khách sạn Inter Being	Nhà sáng lập và điều hành
Từ 04/2021 – Nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Đạt Phương	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021	0 CP (Chiếm 0% VDL)	
Số cổ phần đại diện	Không	

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không bố trí các tiểu ban thuộc HĐQT

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành nhiều cuộc họp và thông qua nhiều nội dung quan trọng liên quan đến định hướng chiến lược, hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như kiện toàn bộ máy hoạt động của Công ty và các công ty thành viên. Hội đồng quản trị đã thông qua một số nội dung chính như sau:

- Phân công, phân nhiệm cho các thành viên để đảm bảo kiểm soát toàn diện mọi mặt hoạt động của công ty mẹ cũng như các công ty con;

- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động kinh doanh của Ban điều hành;

- Thông qua các phương án tín dụng, cử người đại diện đàm phán, kí kết hợp đồng tín dụng với các ngân hàng;

- Bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua. Kịp thời ban hành các quy chế, chính sách điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tiễn để Ban điều hành có cơ sở thực hiện;

- Quyết định ban hành hệ thống vị trí chức danh công việc và bản mô tả công việc; ban hành áp dụng hệ thống chiến lược và mục tiêu cấp công ty và phòng ban theo BSC-KPI;

- Quyết định bổ nhiệm một số vị trí: Bổ nhiệm trợ lý Chủ tịch HĐQT- Giám đốc kinh doanh bất động sản; bổ nhiệm chức danh Quyền Giám đốc Tài chính; Bổ nhiệm trưởng phòng đấu thầu, trưởng phòng kế hoạch, TP Truyền thông- Marketing; Trưởng phòng Đầu tư; Bổ nhiệm Kế toán trưởng;

- Quyết định miễn nhiệm một số chức danh của các cá nhân: miễn nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc; miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính kế toán;

- Cơ cấu lại các phòng ban Công ty: tách Phòng Tài chính kế toán thành 2 phòng nghiệp vụ: Phòng Tài chính và Phòng Kế toán;

- Quyết định tăng vốn điều lệ công ty;

- Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ DPG năm 2021;

- Quyết định thay đổi tên công ty thành "Công ty Cổ phần Tập đoàn Đạt Phương";

- Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện báo cáo tài chính năm 2021;

- Các quyết định quan trọng khác.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Hiện nay công ty đã đảm bảo đủ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị độc lập theo quy định. Hoạt động của các thành viên theo phân công nhiệm vụ như sau:

1	Ông Đỗ Xuân Diện - Thành viên HĐQT độc lập	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ trách công tác phát triển thị trường của tất cả các lĩnh vực kinh doanh của công ty; nghiên cứu, phát triển các lĩnh vực kinh doanh mới, tiềm năng cho công ty. - Phụ trách xây dựng chiến lược, kế hoạch, phương án đầu tư các dự án Bất động sản công nghiệp kết hợp, công nghiệp kết hợp đô thị.
		<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát công tác đầu tư xây dựng các dự án Bất động sản công nghiệp, công nghiệp kết hợp đô thị; - Giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong việc điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty;
2	Bà Lê Thị Thu Trang - Thành viên HĐQT độc lập	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ trách xây dựng kế hoạch kinh doanh, phương án đầu tư các dự án khách sạn, nhà hàng, du lịch, kinh doanh thương mại; - Giám sát công tác xây dựng sản phẩm, ý tưởng kinh doanh, đầu tư xây dựng các dự án khách sạn, nhà hàng, du

	<p>lịch, kinh doanh thương mại và giám sát công tác quản lý vận hành trong giai đoạn khai thác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ trách về lĩnh vực hoạt động nhân sự, lương thưởng của công ty; - Giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong việc điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty.
--	--

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Các thành viên Hội đồng quản trị có chuyên môn quản lý: Giám đốc điều hành chuyên nghiệp - Tổ hợp giáo dục PACE gồm:

- Ông Lương Minh Tuấn
- Ông Phạm Kim Châu
- Ông Trần Anh Tuấn

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm:

Ông Vũ Văn Phi : Trưởng ban kiểm soát (ông Phi không còn Trưởng ban kiểm soát kể từ ngày 24/04/2021)

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh : Thành viên ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp : Thành viên ban kiểm soát (Bà Điệp không còn Thành viên ban kiểm soát kể từ ngày 24/04/2021)

Ông Đoàn Văn Công : Trưởng ban kiểm soát

Ông Lê Văn Quyết : Thành viên ban kiểm soát

❖ Ông Vũ Văn Phi – Trưởng ban kiểm soát

Giới tính	Nam
Ngày sinh	13/04/1964
Nơi sinh	Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	011416400 do CA Hà Nội cấp ngày 25/08/2007
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tổ 12, Phường Phú Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	0243.7830856

Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
- 1988-1990	Xí nghiệp chế biến bông sợi Nam Định	Cán bộ
- 1991-1996	Công ty truyền thanh - truyền hình Nam Định	Cán bộ
- 1997-1998	Công ty công trình giao thông 118 tại Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	Cán bộ
- 1999-4/2006	Công ty cổ phần 118 tại Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	Phó phòng Tài chính - Kế toán
- Từ T5/2006 đến T9/2010	Công ty cổ phần Đạt Phương	Kế toán trưởng
- T10/2010 đến T3/2013	Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	Kế toán trưởng
- Từ T4/2013 đến T3/2019	Công ty cổ phần Đạt Phương	Kế toán trưởng
- T4/2019- 24/4/2021	Công ty cổ phần tập đoàn Đạt Phương	Trưởng ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại DPG	Đã miễn nhiệm TV Ban kiểm soát ngày 24/4/2021	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021	434.154 cổ phần (Chiếm 0,69% VDL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	

❖ **Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh – Thành viên ban kiểm soát**

Họ và tên:	Nguyễn Thị Ngọc Anh
Số CMND:	111986786 do CA Hà Nội cấp ngày 23/02/2009
Quốc tịch:	Việt Nam
Ngày sinh:	11/07/1985
Địa chỉ:	Số 1 ngõ 47 phố Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế Chuyên ngành Tài chính – Kế toán
Quá trình công tác:	
- Từ 2007 – 2014	Chuyên viên – Ngân hàng ACB
- Từ 2015 – 04/2016	Thư ký Ban Tổng Giám đốc – CTCP Đạt Phương
- Từ 04/2016 – Nay	Thư ký – CTCP Đạt Phương

- Từ 04/2016 – 03/2019	Trưởng Ban kiểm soát – CTCP Đạt Phương
- Từ 04/2019- nay	Thành viên ban kiểm soát- CTCP Đạt Phương
Chức vụ đang nắm giữ tại DPG:	Thành viên ban kiểm soát
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Không
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021	69.069 cổ phiếu (Chiếm 0,11% VDL)
Đại diện sở hữu	0 cổ phiếu

❖ Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Điệp
Số CMND: 013495277 do Công an Hà Nội cấp ngày 17/01/2012
Quốc tịch: Việt Nam
Ngày sinh: 27/10/1981
Địa chỉ: 19A, hẻm 129/2/29 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng
Quá trình công tác:

- Từ 2003 – 2008	Nhân viên – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội
- Từ 01/2009 – 06/2009	Nhân viên – Tổng Công ty Xây dựng miền Trung
- Từ 06/2009 – 09/2010	Nhân viên – CTCP Đạt Phương
- Từ 10/2010 – 04/2013	Nhân viên – Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1
- Từ 04/2013 – 12/2017	Nhân viên – CTCP Sông Bung
- Từ 04/2016 – 24/4/2021	Thành viên Ban Kiểm soát – CTCP Đạt Phương
- Từ 01/2019 – nay	Nhân viên– CTCP Đạt Phương
Chức vụ đang nắm giữ tại DPG	Miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát ngày 24/4/2021
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Không
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	0 cổ phiếu
Đại diện sở hữu	0 cổ phiếu
Số cổ phần những người có liên quan sở hữu	Không có

❖ **Ông Đoàn Văn Công – Trưởng ban kiểm soát**

Giới tính Nam
 Ngày sinh 16/12/1982
 Nơi sinh Hải Dương
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 030082000518 do Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 10/8/2015
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú Phòng 607, Nhà lô E, số 2 Hạ Yên Quyết, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243.7830856
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế- Chuyên ngành Kế toán
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
12/2005 – 10/2009	Công ty cổ phần tập đoàn Đạt Phương	Chuyên viên P. TCKT
10/2009 – 6/2010	Công ty cổ phần Sông Bung	Chuyên viên TP. CKT
6/2010 – 3/2013	Công ty cổ phần tập đoàn Đạt Phương	Trưởng ban Tài chính – TĐ Sông Bung 6
3/2013 – 4/2014	Công ty TNHH MTV ĐP Sài Gòn	Chuyên viên P.TCKT
4/2014 – 7/2017	Công ty cổ phần Sông Bung	Chuyên viên P.TCKT
7/2014 – 3/2019	Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi	Kế toán trưởng, Trợ lý TGD
3/2019- 4/2021	Công ty cổ phần tập đoàn Đạt Phương	Chuyên viên phòng TCKT
24/4/2021- nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Đạt Phương	Trưởng ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại DPG	Trưởng ban kiểm soát	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021	0 cổ phần (Chiếm 0% VDL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	

❖ **Ông Lê Văn Quyết – Trưởng ban kiểm soát**

Giới tính Nam
 Ngày sinh 22/4/1990
 Nơi sinh Ninh Bình
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 125986702 do Công an Bắc Ninh cấp ngày 29/7/2019

Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú Hòa Đình, phường Võ Cường, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243.7830856
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Kỹ sư kinh tế xây dựng
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
7/2014 – 9/2015	Công ty CP ĐTXD CTGT 134	Chuyên viên phòng kế hoạch kỹ thuật
9/2015 – 7/2017	Công ty cổ phần tập đoàn Đạt Phương	Chuyên viên P.QLDA2
8/2017 – 7/2018	Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi	Chuyên viên P. KHĐT
7/2018 – 2/2021	Công ty cổ phần tập đoàn Đạt Phương	Chuyên viên P.ĐT
2/2021 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Đạt Phương	Trưởng nhóm đấu thầu và thanh quyết toán
24/4/2021- nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Đạt Phương	Thành viên ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại DPG	Thành viên ban kiểm soát	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/11/2021	0 cổ phần (Chiếm 0% VDL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	

c. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tổ chức các phiên họp định kỳ để giải quyết kịp thời các công việc phát sinh, BKS thường xuyên trao đổi công việc trực tiếp hoặc qua điện thoại, email.

Kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua.

Giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, các quy chế hoạt động của công ty trong việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc.

Kiểm tra công tác hạch toán kế toán, kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật. Tham gia các cuộc họp hội đồng quản trị và tham gia đóng góp ý kiến về các nội dung được thảo luận trong phiên họp

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức danh kiêm nhiệm	Lương + Phụ cấp	Thù lao		Thưởng	Tổng cộng
				Cty Đạt Phương	Công ty con		
1	Lương Minh Tuấn	Chủ tịch HĐQT - Chủ tịch Cty con	-	1.824,0	522,0	2,5	2.348,5
2	Phạm Kim Châu	Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng GD, Chủ tịch HĐQT DPSG	1.200,6	288,1	105,0	4,0	1.597,7
3	Trần Anh Tuấn	TV HĐQT - Tổng giám đốc, TGD CT CP Sông Bung	1.367,5	261,6	93,0	4,0	1.726,1
4	Đặng Hoàng Huy (Bổ nhiệm 24/4/2021)	Thành viên HĐQT	-	205,0	-	-	205,0
5	Đỗ Xuân Diên (Bổ nhiệm 24/4/2021)	Thành viên HĐQT	-	492,0	-	-	492,0
6	Lê Thị Thu Trang (Bổ nhiệm 24/4/2021)	Thành viên HĐQT	-	246,0	-	-	246,0
7	Lương Thị Thanh (Miễn nhiệm 24/4/2021)	Thành viên HĐQT	-	56,6	-	-	56,6
8	Nguyễn Văn Đa (Miễn nhiệm 24/4/2021)	Thành viên HĐQT độc lập	-	78,0	-	-	78,0
9	Nguyễn Đỗ Dũng (Miễn nhiệm 24/4/2021)	Thành viên HĐQT độc lập	-	105,4	-	-	105,4
10	Lê Trung Lương (Miễn nhiệm 24/4/2021)	Thành viên HĐQT độc lập	-	123,3	-	-	123,3
	Tổng cộng		2.568,1	3.680,0	720,0	10,5	6.978,6

- Ban Tổng giám đốc:

Họ và tên	Lương, phụ cấp	Thù lao	Thưởng	Cộng (triệu đồng)
Hoàng Gia Chiểu	1.036.240.000		4.000.000	1.040.240.000
Nguyễn Thế Chính	252.720.000		1.500.000	254.220.000
Ngô Đức Tình	374.935.000			374.935.000
Cộng	1.663.895.000		5.500.000	1.669.395.000

- Ban kiểm soát:

Tên	Lương, phụ cấp	Thù lao	Thưởng	Cộng (Triệu đồng)
Vũ Văn Phi		125.900.000		125.900.000
Nguyễn Thị Ngọc Anh		276.200.000	2.500.000	278.700.000
Nguyễn Thị Hồng Điệp	74.463.000	15.200.000		89.663.000
Đoàn Văn Công	22.920.000	209.733.333	2.500.000	235.153.333
Lê Văn Quyết	248.930.000	32.266.667	4.000.000	285.196.667
Cộng	346.313.000	659.300.000	9.000.000	1.005.613.000

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lương Thị Lan	Chị gái Chủ tịch HĐQT	559.092	1,24%	439,092	0,98%	Bán CP theo phương thức giao dịch khớp lệnh trên sàn
2	Nguyễn Anh Quân	Em trai TV BKS	40.012	0,089%	20.012	0,0445%	Bán CP theo phương thức giao dịch khớp lệnh trên sàn
3	Trịnh Viết Tuyền	Anh rể Chủ tịch HĐQT	8.707	0,02%	3.707	0,0082%	Bán CP theo phương thức giao dịch khớp lệnh trên sàn

4	Lê Văn Tám	Em rể Người được ủy quyền CBTT	10.200	0,00023%	4.400	0,0001%	Bán CP theo phương thức giao dịch khớp lệnh trên sàn
5	Nguyễn Thành Luân	Con rể TV HDQT	190.000	0,422%	12.000	0,019%	Bán CP theo phương thức giao dịch khớp lệnh trên sàn.
6	Lương Thị Cường	Chị gái Chủ tịch HDQT	11.250	0,0250%	4.550	0,007%	Bán CP theo phương thức giao dịch khớp lệnh trên sàn.
7	Võ Thị Thái Hòa	Chi dâu TV HDQT	335.462	0,532%	260.462	0,413%	Bán CP theo phương thức giao dịch khớp lệnh trên sàn
8	Đặng Thanh Hường	Con gái TV HDQT	69.637	0,155%	10.691	0,017%	Bán CP theo phương thức giao dịch khớp lệnh trên sàn.
9	Lương Thị Thanh	Chị gái Chủ tịch HDQT; Vợ TV HDQT	2.834.795	6,2995%	3.692.413	5,86%	Bán CP theo phương thức giao dịch khớp lệnh trên sàn.
10	Đặng Thị Xuân	Em gái TV HDQT	107.591	0,171%	87.591	0,139%	Bán CP theo phương thức giao dịch khớp lệnh trên sàn
11	Đặng Thị Thanh Hương	Em gái TV HDQT	606.416	0,962%	550.361	0,873%	Bán CP theo phương thức giao dịch khớp lệnh trên sàn
12	Huỳnh Thị Phương Dung	Chị dâu Chủ tịch HDQT	191.268	0,3%	92.568	0,146%	Bán CP theo phương thức giao dịch khớp lệnh trên sàn
13	Nguyễn Thị Tùng	Mẹ vợ TV HDQT	98.794	0,16%	74.094	0,12%	Bán CP theo phương thức giao dịch khớp lệnh trên sàn

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Ông Lương Minh Tuấn và ông Phạm Kim Châu dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Thăng Long.

Ông Lương Minh Tuấn, Ông Trần Anh Tuấn và Ông Phạm Kim Châu cũng dùng cổ phần của Công ty thuộc sở hữu của mình để làm tài sản đảm bảo cho việc phát hành trái phiếu của Công ty.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Các quy định về quản trị công ty được thực hiện nghiêm túc, không xảy ra sai phạm.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2021 của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất là ý kiến chấp nhận toàn phần. Chi tiết được đăng tải trên trang [www//datphuong.com.vn](http://www.datphuong.com.vn).

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm báo cáo công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất. Các báo cáo này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ www//datphuong.com.vn.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Anh Tuấn